**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ CHÍ LINH**
**TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/HSST
Ngày: 30/12/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Bạn

2. Bà Vũ Thị Linh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:*** Ông Chu Văn Thi và ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2021, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2021/HSST, ngày 29/10/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 29/11/2021, đối với bị cáo:

**Bùi Văn T**, sinh năm 1980 tại K, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư M, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Bá T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Vũ Thị Vươn và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đỗ Quang T3, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (Đã chết).

- *Những người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

4. Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu dân cư M, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Tăng T; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 08/7/2021, Bùi Văn T (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, có giá trị đến ngày 07/12/2025) điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DongBen, biển số 34C-291.83 theo hướng Bắc Giang đi S đến km 96 + 900m, Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương, là đoạn đường được trải bê tông nhựa, bằng phẳng lòng đường rộng 11,2 m. Do phía trước đường ngược chiều có đèn xe ô tô chiếu sáng làm tầm nhìn của Bùi Văn T bị hạn chế, T điều khiển xe ô tô đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên khi phát hiện ông Đỗ Quang T3 điều khiển xe mô tô biển số 34N1-2775 chuyển hướng sang đường từ trái sang phải theo hướng đi của T dẫn đến T có phanh xe nhưng không xử lý kịp dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô do T điều khiển va chạm vào phía sau xe mô tô do ông T3 điều khiển làm phần đầu ông T3 đập vào kính chắn gió phía trước bên phải xe ô tô. Sau va chạm, cả xe mô tô và ông T3 đổ về phía trước, nằm xuống nền đường, T đã xử lý phanh để lại dấu vết phanh (1) cách mép đường bên phải (theo chiều Bắc Giang đi Sao Đỏ) 4,4m, điểm cuối vết phanh trùng với trục bánh xe phía sau bên trái xe ô tô biển số 34C- 291.83, vết phanh (2) song song và có chiều dài tương tự như vết phanh (1), điểm đầu vết phanh cách mép đường bên phải là 2,9m, điểm cuối vết phanh trùng với trục bánh xe phía sau bên phải xe ô tô biển số 34C- 291.83; cách điểm mốc 71,5m về hướng S là điểm đầu vết cà xước có chiều dài 5,35m hướng Bắc Giang - S, cách mép đường bên phải 3,2m, điểm cuối vết cà xước cách mép đường bên phải 2,8m. Xe ô tô biển số 34C - 291.83 đỗ trên đường Quốc lộ 37 đầu xe hướng S, trục bánh xe phía trước bên phải cách mép đường bên phải 3,8m; trục bánh xe phía

sau cách mép đường bên phải 3,6m; cách trục bánh xe ô tô phía trước bên phải 5,3m là trục bánh trước xe mô tô biển số 34N1-2775, bị đổ nghiêng trái, đầu xe quay hướng Bắc Giang, trục bánh trước cách mép đường bên phải là 3,2m, trục bánh sau cách mép đường bên phải là 3,6m, cách trục bánh sau xe mô tô 0,36m về hướng mép đường bên phải là chân phải tử thi ông Đỗ Quang T3, đầu tử thi cách mép đường chuẩn 1,6m; chân phải cách mép đường bên phải 3,2m. Hậu quả ông T3 chết tại hiện trường, xe mô tô biển số 34N1-2775 bị hư hỏng trị giá 990.000 đồng. Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn xác định Bùi Văn T không có nồng độ cồn trong khí thở.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 500/GĐPY ngày 13/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định nguyên nhân chết của ông Đỗ Quang T3 là chấn thương sọ não (vỡ xương vòm sọ).

Bản kết luận giám định số 6464/C09-P4 ngày 26/8/2021 của Viện khoa học hình sự xác định: ông T3 không sử dụng ma túy; có ethanol (cồn), nồng độ ethanol là 53,1mg/100ml máu trong mẫu máu ghi thu của tử thi Đỗ Quang T3 gửi giám định.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-CL ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn T thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; Điều 41; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bùi Văn T cho Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Bùi Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tạm giữ giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 300061301125 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp cho Bùi Văn T ngày 07/12/2020 để lưu trong hồ sơ vụ án cho đến khi hết thời gian cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 08/7/2021 tại km 96 + 900m Quốc lộ 37, thuộc địa phận thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Bùi Văn T (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, có giá trị đến ngày 07/12/2025) điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DongBen, biển số 34C-291.83 theo hướng Bắc Giang đi S, trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, nhưng không tuân thủ quy định về tốc độ, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển số 34N1-2775 do ông Đỗ Quang T3 điều khiển đang chuyển hướng sang đường từ trái sang phải theo hướng đi của T, làm cho phần đầu xe ô tô bên phải của T điều khiển va chạm vào phần đuôi xe mô tô của ông T3, làm xe mô tô đổ nghiêng trái trên đường, phần đầu ông T3 đập vào góc kính chắn gió bên phải xe ô tô. Hậu quả ông T3 chết tại hiện trường, xe mô tô biển số 34N1-2775 bị hư hỏng là 990.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do cẩu thả, không chấp hành quy định giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn tại đoạn đường có tầm nhìn bị hạn chế, vi phạm khoản 1,2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải nên đã dẫn đến tai nạn. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho phía gia đình bị hại tổng số tiền là 100.000.000đ, được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi xảy ra va chạm, người bị hại ông Đỗ Quang T3 điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn cao trong máu, chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn, gây nguy hiểm cho các phương tiện khác, đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu bia năm 2019. Hành vi của ông T3 cũng có lỗi dẫn đến vụ tai nạn. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hành nghề lái xe ô tô lại vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, do vậy, cần áp dụng điều 41, khoản 5 điều 260 Bộ luật

hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo, cũng như đảm bảo sự an toàn cho những người tham gia giao thông.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông T3 số tiền 100.000.000đ. Những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã thỏa thuận giải quyết với nhau xong và không yêu cầu tòa án giải quyết về dân sự nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Sau khi tạm giữ các phương tiện để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại trả lại xe mô tô biển số 34N1-2775 cho gia đình ông T3 và trả lại xe ô tô biển số 34C-291.83 cho chủ sở hữu là Bùi Văn T. Việc trả xe như vậy là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết về việc xử lý vật chứng.

[9] Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 300061301125 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp cho Bùi Văn T ngày 07/12/2020 có giá trị đến ngày 07/12/2025. Do bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô nên cần tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe này của bị cáo để lưu trong hồ sơ vụ án cho đến khi hết thời gian cấm hành nghề lái xe ôtô theo theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; Điều 41; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 18 *(Mười tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án 30/12/2021.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Bùi Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tạm giữ giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 300061301125 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp cho Bùi Văn T ngày 07/12/2020 để lưu trong hồ sơ vụ án cho đến khi hết thời gian cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
*- Bị cáo;*
*- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;*
*- Người có QLNV liên quan đến vụ án;*
*- VKSND thành phố Chí Linh;*
*- VKSND tỉnh Hải Dương;*
*- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;*
*- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;*
*- Sở Tư pháp tỉnh HD;*
*- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Giang**

*- Lưu hồ sơ;*
*- Lưu trữ.*